

Số: 221 /2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 271/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Trịnh Gia B, Sinh ngày: 10/12/2000

Nơi thường trú: số nhà B, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

CCCD số: 038200001160 do Cục cảnh sát cấp ngày: 12/8/2021

- Chị Nguyễn Khánh H, Sinh ngày: 14/11/2002

Nơi thường trú. số nhà C T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: số nhà A Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

CCCD số: 038302014551 – do Cục cảnh sát cấp ngày: 14/8/2021

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2026, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B và chị H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh B và chị H thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. **Về tài sản và công nợ:** Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H thỏa thuận anh B chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H.

- **Về con chung:** Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về tài sản và công nợ chung** Anh Trịnh Gia B và chị Nguyễn Khánh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Hai bên thỏa thuận, anh Trịnh Gia B chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh B đã nộp thay theo biên lai thu số BLTU/26E số 0002008 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh B đã nộp đủ lệ phí DSST).

*Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường Đông Quang,  
tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đại Long**

